TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2024/HS-ST
Ngày 09-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Giới

Ông Lê Như Toản

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hồng Quân-Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 09-12-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 282/2024/TLST-HS ngày 08-11-2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2024/QĐXXST-HS ngày 25-11-2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng T, sinh ngày 07-5-1972, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 7, khu 2, phường H1, thành phố H, Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 23, khu 4, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Th và bà Phạm Thị B; có vợ là Phạm Thị Ng và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16-5-2007, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; ngày 06-5-2009 chấp hành xong bản án; bị tạm giữ ngày 30-8-2024; bị tạm giam ngày 08-9-2024; hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H *(có mặt).*

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Bà Vũ Bích H và ông Lê Văn C *(đều vắng mặt không lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 30-8-2024 tại tổ 19, khu 3, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang Nguyễn Đăng T có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy, mục đích để sử dụng; thu giữ 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long của T để trên mặt bàn quán nước và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám, có gắn sim số 0375.484.898.

Tại Kết luận giám định số 1402/KL-KTHS ngày 05-9-2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: chất bột màu trắng trong gói giấy để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ của Nguyễn Đăng T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,312 gam *(không phẩy ba một hai gam)*.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đăng T khai: T sử dụng ma túy, loại Heroine từ đầu năm 2007 đến nay. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28-8-2024, T một mình đến khu vực gầm cầu Bãi Cháy, thuộc phường Y (nay là phường Tr), thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết, tự giới thiệu tên là Trung 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)*, sau đó T cất giấu gói ma túy trong bao thuốc lá Thăng Long đi về. Đến sáng ngày 30-8-2024, T cầm bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói ma túy ra quán nước đối diện ngõ vào nghĩa trang Đ thuộc tổ 19, khu 3, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để lên mặt bàn và ngồi uống nước thì thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, T tự nguyện giao nộp gói ma túy cất giấu trong báo thuốc lá Thăng Long và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám, có gắn sim số 0375.484.898.

Tại Cáo trạng số 5306/CT-VKS-HL ngày 05-11-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Đăng T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 15 *(mười lăm)* tháng tù đến 18 *(mười T)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-8-2024 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T; về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy 0,26 gam *(không phẩy hai sáu gam)* Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo T 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám, có gắn sim số 0375.484.898.

Bị cáo T thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật Hình sự là đúng pháp luật; bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo T nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình và gây mất trật tự, an toàn xã hội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H (viết tắt là Cơ quan điều tra), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: người chứng kiến là bà Vũ Bích H và ông Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, bà H và ông C đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án khách quan, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huệ và ông Cường theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh, điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo Nguyễn Đăng T tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là bà Vũ Bích H, ông Lê Văn C và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản ảnh vật chứng thu giữ của T và Kết luận giám định số 1402/KL-KTHS ngày 05-9-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 30-8-2024, tại tổ 19, khu 3, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đăng T có hành vi tàng trữ trái phép 0,312 gam *(không phẩy ba một hai gam)* ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, giúp sức cho những người mua bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và làm thiệt hại về kinh tế của gia đình, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự xã hội tại địa

phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo vẫn mua ma túy về nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân. Hành vi trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 5306/CT-VKSHL ngày 05-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Sau khi phạm tội, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T có nhân thân xấu. ngày 16-5-2007, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; ngày 06-5-2009 chấp hành xong bản án.

[5] Về hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo: sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử 30 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự cải tạo, giáo dục bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định ở mức tối thiểu mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt từ 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* đến 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng).* Tuy nhiên, hiện nay bị cáo T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo cũng không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản của vụ án:

- Đối với: 0,26 gam *(không phẩy hai sáu gam)* Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6 Plus), màu xám, có gắn sim số 0375.484.898 thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T.

[8] Đối với người đàn ông không quen biết, giới thiệu tên là Trung mà bị cáo T khai đã bán cho T 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28-8-2024 tại khu vực gầm cầu Bãi Cháy, thuộc phường Y (nay là phường Tr), thành phố H, tỉnh Quảng Ninh: quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 15 *(mười lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-8-2024 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về xử lý vật chứng, tài sản của vụ án: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 0,26 gam *(không phẩy hai sáu gam)* Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1402/KL-KTHS ngày 05-9-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng T 01 *(một)* điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6 Plus), màu xám, có gắn sim số 0375.484.898.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36/BB-THA ngày 07-11-2024 giữa Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND TP H;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Cơ quan CSĐTCA TP H;*
- *Cơ quan THA hình sự;*
- *Nhà tạm giữ Công an thành phố H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP. H;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nga